

Số: 30 /2018/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 10 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin,  
dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ban hành năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH3 ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ về thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 46/2016/TT-BTNMT ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường”;

Căn cứ Thông tư số 48/2015/TT-BTNMT ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về quản lý, cung cấp và khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu đo đạc và bản đồ”;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BTNMT ngày 25 tháng 8 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định về xây dựng, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển và hải đảo”;

Căn cứ Thông tư số 32/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường “Quy định kỹ thuật thu nhận, bảo quản, lưu trữ và khai thác tài liệu khí tượng thủy văn”;

Căn cứ Thông tư số 196/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính “Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin dữ liệu đo đạc và bản đồ”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 432/TTr-TNMT-VP ngày 15 tháng 5 năm 2018, Văn bản số 4304/TNMT-TTCNTT ngày 24/7/2018.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành dau 10 ngày kể từ ký ban hành, thay thế Quyết định số 654/2012/QĐ/UBND ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

**Điều 3.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành của Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
  - TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
  - CT, Các Phó CTUBND tỉnh;
  - Như Điều 4 (thực hiện)
  - V0, V2, QH1, QLDD1-2
  - Lưu; VT, QLDD1
- 25 bản- QĐ69.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Huy Hậu**